



DANH MỤC NGÀNH XÉT TUYỂN BỔ SUNG 2024

**Xét tuyển
bổ sung**

TT	Mã ngành	Tên ngành, chương trình đào tạo	Điểm thi tốt nghiệp THPT 2024		Điểm học bạ THPT		Điểm thi ĐGNL 2024	
			Điểm tổ hợp xét tuyển	Điểm thi THPT môn tiếng Anh	Điểm tổ hợp xét tuyển	Điểm tiếng Anh trong Học bạ	Điểm thi ĐGNL	Điểm thành phần tiếng Anh
I	Chương trình đặc biệt							
1	7620301MP	Nuôi trồng thủy sản (Chương trình Minh Phú – NTU)	17		24		625	
2	7340101A	Quản trị kinh doanh (Chương trình đặc biệt)	20	6	28	6	675	120
3	7340301A	Kế toán (Chương trình đặc biệt)	20	6	28	6	675	120
4	7420201MP	Công nghệ sinh học (Chương trình Minh Phú – NTU)	17		24		625	
5	7480201A	Công nghệ thông tin (Chương trình đặc biệt)	20	5,5	29	6	688	120
6	7810201A	Quản trị khách sạn (Chương trình đặc biệt)	20	6	28	6	675	120
7	7810103A	Quản trị dịch vụ du lịch lữ hành (Chương trình đặc biệt)	20	6	28	6	675	120
8	7810103P	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chương trình song ngữ Pháp-Việt)	17		26		650	
II	Chương trình chuẩn							
9	7510202	Công nghệ chế tạo máy	16		22		600	
10	7520206	Kỹ thuật biển	16,5		24		625	
11	7520301	Kỹ thuật hoá học	16		22		600	
12	7520320	Kỹ thuật môi trường (02 chuyên ngành: Kỹ thuật môi trường; Quản lý môi trường và an toàn vệ sinh lao động)	16		22		600	
13	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	16		22		600	
14	7620303	Khoa học thủy sản (02 chuyên ngành: Khoa học thủy sản; Khai thác thủy sản)	16		22		600	